

Số: /2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 2
Xin ý kiến tổ chức,
cá nhân liên quan

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày
11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính
phủ quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây
dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Xây dựng;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng;

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số thông tin chi
tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết nội dung quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định về Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng (sau đây gọi chung là Nghị định số .../2026/NĐ-CP), gồm:

a) Quy định chi tiết khoản 7 Điều 5 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về sửa đổi, cập nhật dữ liệu, thông tin khi có sự khác nhau giữa dữ liệu, thông tin trong

Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và dữ liệu, thông tin trong hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ và nghiệp vụ khác có liên quan;

b) Quy định chi tiết khoản 3 Điều 10 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về việc tổ chức thực hiện xây dựng và quản lý vận hành, khai thác Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; quy định về đối tượng, quy trình, biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu, trách nhiệm quản lý việc cung cấp thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng tại khoản 4 Điều 9 Nghị định này;

c) Quy định chi tiết khoản 4 Điều 14 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn và các thông tin để khởi tạo mã định danh tại Điều 12; quy trình thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 11 trong hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch thông qua Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

d) Quy định chi tiết khoản 5 Điều 21 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về các trường dữ liệu của dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại Điều 16 và Điều 17; mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại Điều 18; các trường dữ liệu phải nhập để khởi tạo mã định danh tại Điều 20; quy trình tạo lập, cập nhật dữ liệu dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng tại Điều 21 Nghị định này.

đ) Quy định chi tiết khoản 3 Điều 23 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về mã định danh của dữ liệu; quy định về quy trình và biểu mẫu để tạo lập, nhập, cập nhật dữ liệu; trách nhiệm quản lý việc tạo lập, nhập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

e) Quy định chi tiết khoản 4 Điều 30 Nghị định số .../2026/NĐ-CP về các trường dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng tại Điều 26; quy trình tạo lập, cập nhật dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng tại Điều 30 Nghị định này.

2. Thông tư này không áp dụng đối với thông tin, dữ liệu quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng có liên quan đến quốc phòng, an ninh và bí mật nhà nước, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Xử lý trường hợp có sự khác nhau giữa dữ liệu trong Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục

1. Nguyên tắc xử lý như sau:

a) Dữ liệu và thông tin trong kết quả thủ tục và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ cùng các nghiệp vụ liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành là căn cứ pháp lý cuối cùng để đối chiếu, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin trong Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

b) Việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin tại điểm b khoản này phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, có lưu vết lịch sử và không được tự ý chỉnh sửa dữ liệu khi chưa có căn cứ từ kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hợp pháp.

2. Việc phát hiện và xác định sai khác dữ liệu được thực hiện thông qua quá trình giải quyết thủ tục hành chính, hoạt động kiểm tra định kỳ, phản ánh của tổ chức, cá nhân hoặc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống. Khi phát hiện sai khác, tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, báo cáo rõ nội dung có sai khác đến cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả thực hiện thủ tục để được chuẩn hóa dữ liệu theo quy định.

3. Sau khi nhận được phản ánh hoặc tự phát hiện sai khác dữ liệu tại khoản 2 Điều này, Cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, chuẩn hóa, cập nhật lại dữ liệu vào Hệ thống chậm nhất sau 05 ngày làm việc.

4. Dữ liệu đã chỉnh sửa phải bảo đảm khả năng truy xuất lịch sử để phục vụ các hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Chương II

XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN

Mục 1

HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 4. Tổ chức thực hiện xây dựng Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

1. Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các cấu phần quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số .../2026/NĐ-CP, được nâng cấp, phát triển trên nền tảng hiện có, thể hiện các dữ liệu gốc, cốt lõi của lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng số hóa, chuẩn hóa; việc nhập, cập nhật dữ liệu, cung cấp dữ liệu, thông tin của Hệ thống này tại địa chỉ <https://csdl.moc.gov.vn>.

2. Việc xây dựng Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng được tổ chức theo mô hình tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về xây dựng, dữ liệu, giao dịch điện tử và chuyển đổi số.

3. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống bảo đảm kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thu thập, số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung dữ liệu cung cấp.

5. Việc xây dựng, cập nhật, khai thác dữ liệu thực hiện theo quy trình thống nhất; dữ liệu được quản lý tập trung, có phân quyền truy cập, kiểm soát, giám sát và truy vết.

6. Hệ thống được triển khai theo lộ trình phù hợp, bảo đảm kế thừa, tích hợp các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có; ưu tiên xây dựng các nền tảng ứng dụng phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển dữ liệu và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống

1. Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất, bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và hiệu quả.

2. Việc khai thác, sử dụng Hệ thống phải đúng mục đích, thẩm quyền; bảo đảm phân quyền truy cập, kiểm soát, giám sát, truy vết và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Bộ Xây dựng ban hành Quyết định quy định chi tiết về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống, bao gồm: quy trình vận hành, phân quyền sử dụng, quy

chế khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và các nội dung kỹ thuật, nghiệp vụ liên quan.

Điều 6. Phân công trách nhiệm

1. Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng - Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu Bộ Xây dựng việc hoàn thiện thể chế, chính sách, xác định danh mục dữ liệu, cấu trúc dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện về nghiệp vụ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; chủ trì quản lý việc khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin trong Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng và Hệ thống thông tin về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng.

2. Vụ Quy hoạch - Kiến trúc - Bộ Xây dựng chủ trì tham mưu Bộ Xây dựng việc hoàn thiện thể chế, chính sách, xác định danh mục dữ liệu, cấu trúc dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện về nghiệp vụ dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn của các cơ quan, đơn vị.

3. Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chủ trì tham mưu Bộ Xây dựng việc hoàn thiện thể chế, chính sách, xác định danh mục dữ liệu, cấu trúc dữ liệu về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện về nghiệp vụ dữ liệu quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm bảo đảm hoạt động ổn định. Tổ chức triển khai các giải pháp kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu bảo đảm liên thông giữa các hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; thực hiện giám sát, vận hành, sao lưu phục hồi dữ liệu. Hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, hướng dẫn sử dụng Hệ thống; tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thu thập, số hóa, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý. Phân công rõ trách nhiệm trong việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống bảo đảm phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong địa bàn. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng Hệ thống cho cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 2

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 7. Tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng

1. Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng được xây dựng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Nghị định.../2026/NĐ-CP được xây dựng và vận hành độc lập với Hệ thống quy định tại khoản 1 Điều 4 **Thông tư này**.

2. Việc cung cấp thông tin, dữ liệu của Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng được thực hiện tại địa chỉ <https://cemia.gov.vn>.

Điều 8. Quy trình và biểu mẫu cung cấp thông tin, dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

1. Tổ chức cung cấp thông tin nêu tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số .../2026/NĐ-CP sử dụng tài khoản được cấp để cung cấp thông tin lên Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng hình thức đính kèm tệp tin theo các biểu mẫu quy định tại Điều 9 Thông tư này và bản chụp văn bản đề nghị đăng thông tin, dữ liệu của tổ chức. Mẫu văn bản đề nghị đăng thông tin, dữ liệu thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ, chính xác giữa thông tin cung cấp lên Hệ thống với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận kèm theo để duyệt đăng thông tin.

a) Trường hợp thông tin cung cấp lên Hệ thống không trùng khớp với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận, cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống nêu rõ lý do và thông báo cho chủ tài khoản để rà soát, cập nhật lại thông tin.

b) Trường hợp thông tin cung cấp lên Hệ thống trùng khớp với thông tin tại bản chụp văn bản xác nhận, cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống duyệt đăng thông tin.

3. Biểu mẫu để cung cấp thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng lên hệ thống được tải từ Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng tại địa chỉ <https://cemia.gov.vn>.

Điều 9. Tài khoản cung cấp thông tin, dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

1. Tổ chức đăng ký tài khoản theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; số lượng tài khoản được cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng của tổ chức đăng ký. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký,

thực hiện cập nhật, điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin;

b) Quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo đảm an toàn, bảo mật tài khoản và thông tin, dữ liệu; không được cung cấp, chia sẻ tài khoản trái quy định.

Điều 10. Trách nhiệm quản lý việc cung cấp dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng có trách nhiệm:

1. Cấp tài khoản theo đề nghị của tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này; thiết lập, phân quyền truy cập, khai thác, cập nhật và cung cấp thông tin trên cơ sở thông tin đăng ký của tổ chức, phù hợp với đăng ký kinh doanh và phạm vi, lĩnh vực hoạt động của tổ chức.

2. Tạm khóa hoặc xóa tài khoản đối với các trường hợp chủ tài khoản vi phạm quy định tại Nghị định số/2026/NĐ-CP và Thông tư này hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Quản lý việc cung cấp dữ liệu lên Hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

4. Tổ chức rà soát, đánh giá dữ liệu do các tổ chức cung cấp trong các trường hợp cần thiết.

Chương III

DỮ LIỆU, MÃ ĐỊNH DANH, QUY TRÌNH NHẬP, TẠO LẬP, CẬP NHẬT CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Mục 1

MÃ ĐỊNH DANH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, QUY TRÌNH KHỞI TẠO, TẠO LẬP VÀ CẬP NHẬT DỮ LIỆU QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Điều 11. Quy định về mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn là một dãy gồm 12 ký tự số duy nhất, được hệ thống cấp tự động khi khởi tạo lần đầu hồ sơ quy hoạch đô thị

và nông thôn qua Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Mã này được gắn cố định với hồ sơ quy hoạch và sử dụng xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

Đối với các lần điều chỉnh tiếp theo bao gồm điều chỉnh tổng thể quy hoạch, điều chỉnh cục bộ quy hoạch, hệ thống sẽ xác định mã định danh mới và tự động quản lý các phiên bản điều chỉnh, lưu vết lịch sử thay đổi để phục vụ các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ và tra cứu thông tin.

Điều 12. Cấu trúc mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn

Mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn có cấu trúc gồm:

1. 02 ký tự đầu tiên thể hiện hai số cuối của năm khởi tạo hồ sơ quy hoạch.
2. 02 ký tự tiếp theo thể hiện mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi có quy hoạch đô thị và nông thôn được lập, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và được thể hiện tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Thông tư này.
3. 01 ký tự tiếp theo thể hiện cấp độ quy hoạch như sau:
 - a) Số một “1” thể hiện là quy hoạch chung;
 - b) Số hai “2” thể hiện là quy hoạch phân khu;
 - c) Số ba “3” thể hiện là quy hoạch chi tiết;
 - d) Số bốn “4” thể hiện là quy hoạch chi tiết được lập theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng).
4. 01 ký tự tiếp theo thể hiện loại quy hoạch như sau:
 - a) Số một “1” thể hiện là quy hoạch đô thị;
 - b) Số hai “2” thể hiện là quy hoạch nông thôn;
 - c) Số ba “3” thể hiện là quy hoạch khu chức năng;
 - d) Số bốn “4” thể hiện là quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với thành phố;
 - đ) Số năm “5” thể hiện là quy hoạch không gian ngầm đối với thành phố.
5. 01 ký tự tiếp theo thể hiện trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch:
 - a) Số một “1” thể hiện là lập mới quy hoạch hoặc điều chỉnh tổng thể quy hoạch;
 - b) Số hai “2” thể hiện là điều chỉnh cục bộ quy hoạch.
6. 05 ký tự tiếp theo thể hiện dãy số ngẫu nhiên.

Điều 13. Dữ liệu khởi tạo mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Khi thực hiện trình thẩm định hồ sơ quy hoạch, cơ quan tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm nhập các dữ liệu trên Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để khởi tạo mã định danh quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

- a) Tên quy hoạch;
- b) Địa điểm nơi lập quy hoạch;
- c) Cấp độ quy hoạch;
- d) Loại quy hoạch;
- đ) Trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch;
- e) Quy mô, diện tích lập quy hoạch;

2. Cơ quan thẩm định hồ sơ quy hoạch có trách nhiệm kiểm tra thông tin dữ liệu khởi tạo mã quy hoạch do cơ quan tổ chức lập cung cấp và cấp mã định danh quy hoạch thông qua Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

Mục 2

DỮ LIỆU, MÃ ĐỊNH DANH, QUY TRÌNH NHẬP, TẠO LẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 14. Nguyên tắc xác lập và cấp mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng

1. Mã định danh dự án đầu tư xây dựng, mã định danh công trình xây dựng là dãy ký tự số duy nhất, được Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng cấp tự động một lần và không thay đổi trong suốt vòng đời của dự án, công trình khi thực hiện các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, nghiệp vụ khác có liên quan gồm:

- a) Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- b) Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- c) Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng (trừ dự án đầu tư kinh doanh quy định tại Luật Xây dựng năm 2025);
- d) Kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình (trừ dự án đầu tư kinh doanh quy định tại Luật Xây dựng năm 2025);

đ) Giấy phép xây dựng;

e) Thông báo khởi công công trình xây dựng;

g) Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng hoặc Thông báo kết luận của Hội đồng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình (đối với các công trình được Thủ tướng giao Hội đồng kiểm tra);

h) Báo cáo sự cố công trình trong quá trình thi công và khai thác, vận hành; kết quả giám định sự cố công trình;

i) Báo cáo sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng;

k) Kết quả các lần bảo trì công trình xây dựng kèm theo các lần kiểm định, đánh giá an toàn công trình xây dựng;

l) Báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình;

m) Thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình;

2. Nguyên tắc liên kết mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng có từ 02 công trình xây dựng trở lên, mã định danh công trình xây dựng phải gắn với mã định danh dự án đầu tư xây dựng;

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng có một công trình xây dựng thì mã định danh công trình xây dựng là mã định danh dự án đầu tư xây dựng;

c) Đối với công trình xây dựng không thuộc trường hợp phải lập dự án, mã định danh công trình xây dựng không phải gắn với dự án đầu tư xây dựng.

3. Đối với các nghiệp vụ thực hiện qua luồng thủ tục hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng, nguyên tắc nhập, tạo lập dữ liệu như sau:

a) Người đề nghị thực hiện thủ tục nhập dữ liệu theo các mẫu e-Form trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng. Dữ liệu từ Hệ thống này được tự động truyền sang Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

b) Đối với trường hợp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, trước khi thông báo kết quả thực hiện thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, xem xét dữ liệu (theo dự thảo thông báo kết quả dự kiến ban hành), chuẩn hóa các dữ liệu để đưa vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo thủ tục hành chính tương ứng tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư, làm cơ sở

khởi tạo mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng đồng thời để ban hành kết quả thực hiện thủ tục trên Hệ thống này;

c) Đối với trường hợp đã khởi tạo mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên Hệ thống theo quy định tại điểm b khoản này, trước khi ban hành kết quả thực hiện thủ tục tiếp theo, cơ quan thực hiện thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, xem xét dữ liệu (theo dự thảo kết quả dự kiến ban hành), chuẩn hóa các dữ liệu để đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo thủ tục hành chính tương ứng tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư, làm cơ sở ban hành kết quả thủ tục hành chính gắn với mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng đã được khởi tạo trước đó.

4. Đối với các nghiệp vụ không thực hiện qua luồng thủ tục hành chính gồm các thủ tục quy định tại điểm b, c, d, e, h, i, k, l, m do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, ban hành kết quả, nguyên tắc nhập, tạo lập dữ liệu như sau:

a) Cơ quan thực hiện thủ tục đăng nhập vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để nhập dữ liệu bằng e-Form.

b) Đối với trường hợp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn đầu tư công, trước khi phê duyệt dự án, cơ quan chủ trì thẩm định của Người quyết định đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, xem xét dữ liệu (theo dự thảo quyết định phê duyệt dự kiến ban hành), chuẩn hóa các dữ liệu để đưa vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo thủ tục hành chính tương ứng tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư, làm cơ sở khởi tạo mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng đồng thời để ban hành quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên Hệ thống này;

c) Đối với trường hợp đã khởi tạo mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng trên Hệ thống theo quy định tại điểm b khoản này, trước khi thông báo kết quả thực hiện thủ tục tiếp theo, cơ quan thực hiện thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, xem xét dữ liệu (theo dự thảo kết quả dự kiến ban hành), chuẩn hóa các dữ liệu để đưa vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo thủ tục hành chính tương ứng tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư, làm cơ sở ban hành kết quả thủ tục hành chính gắn với mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng đã được khởi tạo trước đó.

5. Đối với trường hợp đã thực hiện một hoặc một số thủ tục liên quan đến hoạt động xây dựng trước đó nhưng chưa được khởi tạo mã định danh dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng, khi thực hiện các thủ tục hành chính, hành chính nội bộ, nghiệp vụ khác có liên quan, người đề nghị thực hiện thủ tục có

trách nhiệm nhập dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo mẫu e-Form trên Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện, ban hành kết quả thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, xác thực mức độ đầy đủ của thành phần dữ liệu gồm toàn bộ nội dung được người đề nghị thẩm định nhập và đăng tải.

Điều 15. Quy định về mã định danh dự án đầu tư xây dựng

1. Mã định danh dự án đầu tư xây dựng gồm 09 ký tự số, dùng để thực hiện các thủ tục hành chính và quản lý thông tin suốt vòng đời dự án.

2. Các thành phần mã định danh dự án đầu tư xây dựng gồm:

a) 02 ký tự đầu tiên thể hiện mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi thực hiện dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng theo Phụ lục I Thông tư này;

b) 02 ký tự tiếp theo: Thể hiện hai số cuối của năm dự án được khởi tạo lần đầu trên hệ thống;

c) 01 ký tự tiếp theo thể hiện trình tự thủ tục: Số một “1” thể hiện dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; số hai “2” thể hiện dự án đầu tư xây dựng không có yêu cầu thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

d) 04 ký tự tiếp theo thể hiện dãy số ngẫu nhiên.

Điều 16. Quy định về mã định danh công trình xây dựng

1. Mã định danh công trình xây dựng gồm 10 ký tự số để quản lý thông tin từng công trình từ khi khởi tạo hồ sơ cho đến khi kết thúc vòng đời công trình.

2. Các thành phần mã số gồm:

a) 02 ký tự đầu tiên thể hiện mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi thực hiện dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 ký tự tiếp theo thể hiện hai số cuối của năm công trình xây dựng được khởi tạo lần đầu trên hệ thống;

c) 06 ký tự tiếp theo thể hiện dãy số ngẫu nhiên.

Điều 17. Dữ liệu, thông tin về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng

1. Thông tin về mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi thực hiện dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và được thể hiện tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Các bảng tổng hợp thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Mục 3

MÃ ĐỊNH DANH MỤC DỮ LIỆU, QUY TRÌNH, BIỂU MẪU, TRÁCH NHIỆM NHẬP, TẠO LẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG, CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Điều 18. Mã định danh của dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng

1. Mã định danh của dữ liệu quy định tại Điều 22 Nghị định số .../2026/NĐ-CP là một chuỗi ký tự, bao gồm cả ký tự chữ và ký tự số, có 04 thành phần, được phân tách nhau bởi dấu “.”. Các thành phần gồm: ký hiệu của dữ liệu; năm dữ liệu; ký hiệu mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ; số văn bản ban hành, công bố.

2. Quy cách đặt mã định danh của dữ liệu như sau:

a) Ký hiệu của dữ liệu: gồm từ 03 đến 05 ký tự chữ in hoa theo Bảng ký hiệu của dữ liệu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Năm dữ liệu: gồm 04 ký tự số;

c) Ký hiệu mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ: gồm từ 02 đến 03 ký tự số hoặc chữ in hoa. Ký hiệu mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; ký hiệu mã định danh các Bộ được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Số Văn bản là số của Văn bản được ban hành, công bố, không bao gồm ký hiệu văn bản;

đ) Ví dụ minh họa: Mã định danh Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 3 năm 2026 của tỉnh Khánh Hòa là: GVL.2026.56.3329.

Điều 19. Quy trình và biểu mẫu nhập, cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nhập, cập nhật dữ liệu đăng nhập vào Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng tại địa chỉ <https://cemia.gov.vn> bằng tài khoản được cấp để nhập, cập nhật dữ liệu đã ban hành, công bố bằng một trong các hình thức sau:

a) Nhập trực tiếp dữ liệu trên giao diện của Hệ thống kèm theo bản chụp văn bản, tài liệu đã ban hành, công bố;

b) Nhập dữ liệu bằng việc đính kèm tệp tin theo các biểu mẫu quy định tại khoản 4 Điều này kèm theo bản chụp văn bản, tài liệu đã ban hành, công bố vào Hệ thống.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành Hệ thống kiểm tra, đối chiếu sự đầy đủ, chính xác giữa dữ liệu nhập, cập nhật lên hệ thống với dữ liệu đã ban hành, công bố kèm theo để duyệt đăng dữ liệu:

a) Trường hợp dữ liệu nhập, cập nhật lên Hệ thống không trùng khớp với dữ liệu đã ban hành, công bố: nêu rõ lý do và thông báo cho chủ tài khoản để rà soát, nhập, cập nhật lại dữ liệu;

b) Trường hợp dữ liệu nhập, cập nhật lên hệ thống trùng khớp với dữ liệu đã ban hành, công bố: cơ quan quản lý, vận hành hệ thống duyệt đăng dữ liệu vào Hệ thống.

3. Dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

4. Biểu mẫu để cung cấp thông tin, dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng lên hệ thống được tải từ Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng (tại địa chỉ <https://cemia.gov.vn>).

Điều 20. Tài khoản nhập, cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư này đăng ký tài khoản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này; số lượng tài khoản được cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị đăng ký. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký, thực hiện cập nhật, điều chỉnh theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin đăng ký; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin;

b) Quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; bảo đảm an toàn, bảo mật tài khoản và thông tin, dữ liệu; không được cung cấp, chia sẻ tài khoản trái quy định.

Điều 21. Trách nhiệm quản lý việc nhập, cập nhật dữ liệu

1. Cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố dữ liệu định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng có trách nhiệm quản lý việc nhập, cập nhật dữ liệu theo quy định tại Điều 23 Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

2. Cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu có trách nhiệm:

a) Cấp tài khoản theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này; thiết lập, phân quyền truy cập, khai thác, nhập, cập nhật dữ liệu trên cơ sở thông tin đăng ký;

b) Tạm khóa hoặc xóa tài khoản đối với các trường hợp chủ tài khoản vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quản lý việc nhập, cập nhật dữ liệu lên hệ thống theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này.

Mục 4

DỮ LIỆU, MÃ ĐỊNH DANH, QUY TRÌNH NHẬP, TẠO LẬP, CẬP NHẬT DỮ LIỆU NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 22. Dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng

1. Dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng quy định tại Điều 26 Nghị định số .../2026/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

a) Dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng được thu thập qua luồng thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết quy định tại **Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này**;

b) Dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng được thu thập, cập nhật qua các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng quy định tại **Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này**.

Điều 23. Quy trình tạo lập, cập nhật dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng

1. Người đề nghị thực hiện thủ tục nhập dữ liệu theo các mẫu e-form trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Xây dựng. Dữ liệu từ Hệ thống này được tự động truyền sang Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

2. Trước khi ban hành kết quả thực hiện thủ tục, cơ quan thực hiện thủ tục có trách nhiệm kiểm tra, xem xét dữ liệu (theo dự thảo kết quả dự kiến ban hành), chuẩn hóa các dữ liệu để đưa vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bao gồm các dữ liệu chung, dữ liệu chi tiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư này, làm cơ sở khởi tạo mã định danh năng lực hành nghề hoạt động xây dựng đồng thời ban hành chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên Hệ thống này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt theo pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch đô thị và còn hiệu lực mà chưa xây dựng hoặc chưa đầy đủ cơ sở dữ liệu thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn chỉ đạo rà soát để bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số cơ bản và cơ sở dữ liệu số pháp lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Người đứng đầu bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng quy chế về nhập, cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, **Hệ thống thông tin định mức xây dựng, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng** bảo đảm thi hành hiệu lực, hiệu quả phù hợp với quy định của Thông tư này, các quy định pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ và nghiệp vụ khác có liên quan và Nghị định số .../2026/NĐ-CP.

3. Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn chi tiết công tác nhập, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, thông tin; phân quyền quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin trong Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng bảo đảm phù hợp lộ trình thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số/2026/NĐ-CP.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Trung tâm Công nghệ

thông tin của Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố;
- Website của Chính phủ;
- Công báo (02 bản);
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Cục KTQLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng

Phụ lục I

**Ký hiệu mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện quy hoạch,
dự án đầu tư xây dựng/công trình xây dựng***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BXD
ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã
1	Thành phố Hà Nội	01
2	Tỉnh Cao Bằng	04
3	Tỉnh Tuyên Quang	08
4	Tỉnh Điện Biên	11
5	Tỉnh Lai Châu	12
6	Tỉnh Sơn La	14
7	Tỉnh Lào Cai	15
8	Tỉnh Thái Nguyên	19
9	Tỉnh Lạng Sơn	20
10	Tỉnh Quảng Ninh	22
11	Tỉnh Bắc Ninh	24
12	Tỉnh Phú Thọ	25
13	Thành phố Hải Phòng	31
14	Tỉnh Hưng Yên	33
15	Tỉnh Ninh Bình	37
16	Tỉnh Thanh Hóa	38
17	Tỉnh Nghệ An	40
18	Tỉnh Hà Tĩnh	42
19	Tỉnh Quảng Trị	44
20	Thành phố Huế	46
21	Thành phố Đà Nẵng	48
22	Tỉnh Quảng Ngãi	51
23	Tỉnh Gia Lai	52
24	Tỉnh Khánh Hòa	56
25	Tỉnh Đắk Lắk	66
26	Tỉnh Lâm Đồng	68
27	Tỉnh Đồng Nai	75
28	Thành phố Hồ Chí Minh	79
29	Tỉnh Tây Ninh	80
30	Tỉnh Đồng Tháp	82
31	Tỉnh Vĩnh Long	86
32	Tỉnh An Giang	91
33	Thành phố Cần Thơ	92
34	Tỉnh Cà Mau	96
35	Liên tỉnh	00

()*: Trong quá trình thực hiện, Bảng mã này được cập nhật, điều chỉnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

Phụ lục II

Dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BXD

ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn		Quy định về nhập thông tin
I	Thông tin chung (Dữ liệu mở)		Để khởi tạo Mã số thông tin theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số/2026/NĐ-CP
1	Tên quy hoạch	[Nhập thông tin]	- Cơ quan thẩm định quy hoạch phối hợp với cơ quan lập quy hoạch để cập nhật nội dung về thông tin chung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số/2026/NĐ-CP. - Dữ liệu mở bao gồm dữ liệu tại mục I và II.
2	Địa điểm quy hoạch (xã/phường, tỉnh/thành phố)	[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường hoặc nhập thông tin địa điểm quy hoạch đối với quy hoạch liên phường, liên xã]	
3	Cấp độ quy hoạch	[Chọn cấp độ quy hoạch]	
4	Loại quy hoạch	[Chọn loại quy hoạch]	
5	Trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch	[Chọn loại điều chỉnh tổng thể hoặc điều chỉnh cục bộ]	
6	Quy mô, diện tích lập quy hoạch	[Nhập thông tin (theo hecta)]	
7	Dân số	[Nhập thông tin]	
II	Thông tin chi tiết		Cơ quan tổ chức lập quy hoạch cập nhật nội dung thông tin chi tiết vào hệ thống Cơ sở dữ liệu theo quy định tại điểm b khoản 5 Nghị định số/2026/NĐ-CP
1	Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	[Nhập thông tin hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]	
2	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	[Nhập thông tin hoặc Mã đăng ký kinh doanh (nếu có)]	
3	Cơ quan thẩm định quy hoạch	[Nhập thông tin]	
4	Cấp/ Cơ quan phê duyệt quy hoạch	[Nhập thông tin]	

STT	Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn		Quy định về nhập thông tin
5	Quy mô dân số dự báo	<i>[Nhập thông tin]</i>	
6	Thời hạn quy hoạch	<i>[Nhập thông tin]</i>	
7	Số quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch (đối với các quy hoạch có yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch)	<i>[Số quyết định]</i>	
8	Quy định quản lý theo quy hoạch	<i>[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn]</i>	
9	Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung (đối với quy hoạch chung)	<i>[Đính kèm file được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
10	Quy chế quản lý kiến trúc trong phạm vi lập quy hoạch (nếu có)	<i>[Nhập file hồ sơ đã được chứng thực điện tử và file dữ liệu điện tử của quy chế quản lý kiến trúc]</i>	
11	Thông tin liên quan khác (nếu có)		
11.1	Các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch có liên quan	<i>[Nhập mã thông tin của quy hoạch cấp trên, cấp dưới có liên quan]</i>	
11.2	Chủ nhiệm lập quy hoạch	<i>Nhập thông tin mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc căn cước công dân (đối với trường hợp không có chứng chỉ hành nghề) (Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân)</i>	
11.3	Danh sách chủ trì các bộ môn thiết kế quy hoạch	<i>Nhập thông tin mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc căn cước công dân (đối với</i>	

STT	Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn		Quy định về nhập thông tin
		<i>trường hợp không có chứng chỉ hành nghề) (Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân)</i>	
12	Thông tin khác (nếu có)		
III	Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị riêng chi tiết		
1	Cơ sở dữ liệu số cơ bản	<i>[các tệp tin (file) bản vẽ và văn bản được in ấn thành một phần của hồ sơ bản giấy không bao gồm các văn bản, tài liệu liên quan theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn]</i>	
2	Cơ sở dữ liệu số pháp lý	<i>[Các tệp tin (file) được số hóa, quét (scan) từ hồ sơ bằng bản giấy hoặc chứng thực điện tử theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn]</i>	
3	Cơ sở dữ liệu số địa lý (GIS) quy hoạch (đối với các quy hoạch được phê duyệt theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn)	<i>[Các tệp tin (file) được chuyển đổi thành dữ liệu địa lý từ cơ sở dữ liệu gốc theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn]</i>	

PHỤ LỤC III

Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BXD
ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Bảng số 01	Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng
Bảng số 02	Dữ liệu về công trình xây dựng không yêu cầu lập dự án đầu tư xây dựng, chỉ yêu cầu cấp giấy phép xây dựng
Bảng số 03	Dữ liệu về công trình xây dựng không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; không phải cấp giấy phép xây dựng; chỉ thông báo khởi công xây dựng công trình

Phụ lục III - Bảng số 01
Dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
I	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật		
1	Dữ liệu chung		Cơ quan chuyên môn về xây dựng/cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm nhập các dữ liệu chung và dữ liệu chi tiết để khởi tạo mã dự án đầu tư xây dựng làm cơ sở ban hành kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
1.1	Tên dự án đầu tư xây dựng:	<i>[Nhập dữ liệu]</i>	
1.2	Địa điểm xây dựng:	<i>[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]</i>	
2	Dữ liệu chi tiết		Cơ quan chuyên môn về xây dựng ban hành thông báo kết quả thẩm định
2.1	Người quyết định đầu tư:	<i>[Nhập tên Người quyết định đầu tư]</i>	
2.2	Chủ đầu tư:	<i>[Nhập tên Chủ đầu tư]</i>	
2.3	Nhóm dự án:	<i>Chọn trong các ô: Nhóm A/B/C</i>	
2.4	Loại dự án đầu tư xây dựng	<i>Chọn trong các ô: Dân dụng/Công nghiệp/Hạ tầng kỹ thuật/Giao thông/ Phục vụ nông nghiệp và môi trường/Hỗ trợ</i>	
2.5	Các công trình thuộc dự án	<i>Chọn trong các loại công trình quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng số ... /2026/NĐ-CP</i>	
2.6	Cấp công trình thuộc dự án	<i>Chọn trong các ô: Đặc biệt/I/II/III/IV</i>	
2.7	Văn bản về chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản] [Tải vào hệ thống file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
2.8	Quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập dự án	- [Nhập các mã dữ liệu quy hoạch có liên quan quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, ...] (nếu có) hoặc liên kết với hệ thống thông tin về quy hoạch. - Trường hợp chưa có trên hệ thống [Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	
2.9	Kết quả thực hiện thủ tục về phòng cháy chữa cháy (nếu có theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy)	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính] Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về PCCC (nếu có)	
2.10	Kết quả thực hiện thủ tục về môi trường	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính] Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có)	
2.11	Báo cáo kết quả thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (tên dự án) hoặc thiết kế cơ sở/thiết kế Feed/thiết kế kỹ thuật	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	
2.12	Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi;	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	
2.13	Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập dự án		
-	Nhà thầu khảo sát xây dựng	[Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức]	
-	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
-	Nhà thầu tư vấn thiết kế	[Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức]	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
-	Chủ nhiệm thiết kế	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
-	Danh mục chủ trì các bộ môn thiết kế	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
-	Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)	[Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức]	
-	Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
-	Danh mục chủ trì thẩm tra các bộ môn thiết kế	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
-	Nhà thầu thẩm tra an toàn giao thông (nếu có)	[Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức]	
2.14	Hồ sơ, văn bản, dữ liệu khác có liên quan đến hoạt động xây dựng		
-	Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng đã được đóng dấu thẩm định	- [Đính kèm file được xác nhận] - Kèm theo file định dạng BIM đối với trường hợp công trình bắt buộc phải áp dụng BIM	Thành phần bản vẽ theo quy định tại Nghị định về quản lý hoạt động xây dựng theo định dạng pdf, cad, BIM được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra, cơ quan thẩm định). Chỉ được trả kết quả thủ tục hành chính sau khi hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng được tải lên hệ thống.
-	Thời gian thực hiện dự án:	[Chọn từ ngày/tháng/năm] đến [Chọn ngày/tháng/năm]	
-	Hình thức tổ chức quản lý dự án	Chọn trong các ô: - Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
		- Ban quản lý dự án trực thuộc - Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án	
-	Dữ liệu khác (nếu có)		
II	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng		
1	Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm..., cơ quan ban hành văn bản]</i> <i>[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	Riêng đối dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan chủ trì thẩm định đăng nhập vào Hệ thống thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, nhập dữ liệu tại mục A để khởi tạo mã định danh dự án (không thực hiện qua luồng thủ tục hành chính) làm cơ sở ban hành quyết định phê duyệt theo mẫu e-form trên Hệ thống này.
2	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	<i>[Nhập giá trị tổng mức đầu tư: ... tỷ đồng]</i> <i>Đính kèm file tổng mức đầu tư định dạng excel hoặc word được các bên có liên quan (nếu có) xác thực theo quy định (nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra, cơ quan/tổ chức phê duyệt) theo mẫu trên Hệ thống này.</i>	
III	Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (Chủ đầu tư thực hiện thẩm định, kiểm soát và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt theo quy định tại Điều 29 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15) <i>Trường hợp chưa khởi tạo mã định danh, Chủ đầu tư gửi yêu cầu trên hệ thống đến cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án, nhập các thông tin tại mục A để được khởi tạo mã định danh dự án.</i>		
1	Dữ liệu chung		
1.1	Tên công trình	<i>[Nhập dữ liệu tên công trình]</i>	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
1.2	Địa điểm xây dựng	<i>[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)]</i>	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
1.3	Mã định danh dự án đầu tư xây dựng	<i>[Nhập dữ liệu]</i> Liên kết với Mã định danh dự án đã được khởi tạo (đã thẩm định, thẩm định điều chỉnh)	Được đồng bộ từ thông tin công trình thuộc dự án đã được khởi tạo
2	Dữ liệu chi tiết		
2.1	Chủ đầu tư	<i>[Nhập dữ liệu tên chủ đầu tư]/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)</i>	
2.2	Loại công trình	Chọn trong các loại quy định tại Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng Số: /2026/NĐ-CP	
2.3	Cấp công trình	<i>[Chọn cấp công trình] (Đặc biệt, I, II, III, IV)</i>	
2.4	Kết quả thực hiện thủ tục về phòng cháy chữa cháy (nếu có theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy)	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản]</i> <i>[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i> Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về PCCC (nếu có)	
2.5	Kết quả thực hiện thủ tục về môi trường	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản]</i> <i>[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i> Liên kết với dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ môi trường (nếu có)	
2.6	Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng sau khi dự án được phê duyệt (trừ dự án đầu tư kinh doanh)	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản]</i> <i>[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
2.7	Kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản]</i> <i>[Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
		<i>chính]</i>	
2.8	<i>Nhà thầu khảo sát xây dựng</i>	+ [Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức khảo sát]	
2.9	<i>Chủ nhiệm khảo sát xây dựng</i>	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
2.10	<i>Nhà thầu tư vấn thiết kế</i>	+ [Nhập Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức)	
2.11	<i>Chủ nhiệm thiết kế</i>	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
2.12	<i>Danh mục chủ trì các bộ môn thiết kế</i>	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
2.13	<i>Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có)</i>	+ [Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức)	
2.14	<i>Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế</i>	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
2.15	<i>Danh mục chủ trì thẩm tra các bộ môn thiết kế</i>	[Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
2.16	<i>Nhà thầu thẩm tra an toàn giao thông (nếu có)</i>	[Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức]	
IV	Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file được ký số hoặc được chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
V	Giấy phép xây dựng (nếu có)	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file Văn bản Giấy phép xây dựng được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
VI	Thông báo khởi công công	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., tổ</i>	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
	trình xây dựng (nếu có)	<i>chức/cá nhân ban hành văn bản]</i>	
VII	Vi phạm hành chính về xây dựng***	<i>Nhập dữ liệu về lỗi vi phạm hành chính về xây dựng/tích hợp từ hệ thống khác có liên quan.</i>	<i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm được cung cấp tài khoản để nhập dữ liệu khi lập biên bản và ban hành kết quả xử phạt vi phạm hành chính.</i>
VIII	Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình/công trình xây dựng hoặc Thông báo kết luận của Hội đồng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng về kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình (đối với các công trình được Thủ tướng giao Hội đồng kiểm tra)	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm..., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm tệp tin đã được số hóa của thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu]</i>	
1	Bản vẽ hoàn công	<i>[nhập ngày ... tháng năm hoàn công] [Đính kèm file bản vẽ có các thông số chủ yếu được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
2	Dữ liệu về tổ chức, cá nhân tham gia thi công xây dựng công trình, chỉ huy trưởng của nhà thầu thi công xây dựng công trình (nếu có)	<i>[Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân Hệ thống dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có)] + [Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức] + [Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]</i>	
3	Dữ liệu về nhà thầu tư vấn giám sát, giám sát trưởng của đơn vị tư vấn giám sát; tư vấn quản lý dự án (nếu có)	<i>[Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân Hệ thống dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có)] + [Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức] + [Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề</i>	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng thuộc dự án		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu
		hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
IX	Sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành; kết quả giám định sự cố công trình***	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - Báo cáo sự cố công trình: - Chọn trong các ô dữ liệu sự cố: Cấp I/II/III - Kết quả giám định sự cố (nếu có): [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	UBND cấp xã được cung cấp tài khoản để nhập, cập nhật dữ liệu khi ban hành báo cáo sự cố.
X	Báo cáo sự cố sập đổ máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng ***	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - Báo cáo sự cố - [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	UBND cấp xã được cung cấp tài khoản để nhập, cập nhật dữ liệu khi ban hành báo cáo sự cố.
XI	Kết quả các lần bảo trì công trình xây dựng kèm theo các lần kiểm định, đánh giá an toàn công trình xây dựng	- Kết quả các lần kiểm định, đánh giá an toàn công trình: - Dữ liệu tổ chức đánh giá an toàn sự cố: [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tài sản được cung cấp tài khoản để nhập, cập nhật dữ liệu khi kết thúc hoạt động kiểm định, đánh giá an toàn công trình, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.
XII	Báo cáo của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình;	[Đính kèm file Báo cáo e-form trên hệ thống]	Chủ sở hữu
XIII	Thông báo ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình;	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	Cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp
XIV	Dữ liệu khác (nếu có)		

Ghi chú:

(*): Về quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu, đối với dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng cần nhập dữ liệu chủ yếu như sau:

(i) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cần nhập dữ liệu: Loại dự án đầu tư xây dựng công trình (nhà ở/công cộng/giáo dục/đào tạo/nghiên cứu/y tế/thể thao/văn hóa/tôn giáo/tín ngưỡng/thương mại, dịch vụ/trụ sở, văn phòng làm việc/phục vụ dân sinh khác/...; tổng diện tích đất lập dự án, diện tích xây dựng, tổng diện tích sàn, số tầng cao (từ ... đến ... tầng).

(ii) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông vận tải đường bộ, cần nhập dữ liệu như sau:

- Dữ liệu về đường bộ, bao gồm: Bề rộng nền; bề rộng mặt; chiều dài; số làn xe; kết cấu mặt đường; vận tốc thiết kế/cấp đường;

- Dữ liệu về cầu, bao gồm: Bề rộng, chiều dài; sơ đồ nhịp; kết cấu nhịp; kết cấu móng/trụ, móng;

- Dữ liệu về hầm, bao gồm: Bề rộng, chiều dài, kết cấu hầm; số ống hầm; số làn; kết cấu mặt đường trong hầm.

(iii) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt, cần nhập dữ liệu: Loại công trình đường sắt; hướng tuyến, tốc độ thiết kế, khổ đường sắt, tải trọng trục, chiều dài tuyến, số lượng ga; loại kết cấu chính trên tuyến (kết cấu cầu, chiều dài tuyến; kết cấu hầm, chiều dài tuyến; kết cấu nền đất, chiều dài tuyến).

(iv) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, cần nhập dữ liệu về công suất hoặc dữ liệu về kích thước, diện tích, dung tích.

(v) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển đô thị, cần nhập dữ liệu về công trình hạ tầng xã hội như: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao,... được phân loại chi tiết theo cấp độ quốc tế/quốc gia/vùng/cấp đô thị và cấp đơn vị ở.

(vi) Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và kinh doanh bất động sản cần nhập dữ liệu: tổng diện tích sàn xây dựng nhà ở/nhà ở công vụ/nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân, tổng số căn hộ nhà ở/nhà ở công vụ/nhà ở xã hội/nhà lưu trú công nhân/nhà ở sinh viên; tổng số căn nhà ở liên kết, tổng diện tích sàn nhà ở liên kết; tổng số căn nhà ở biệt thự, tổng diện tích sàn nhà ở biệt thự; tổng diện tích sàn công trình khách sạn/loại hình du lịch, nghỉ dưỡng khác, tổng số phòng nghỉ.

(vii) Đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước về các dự án đầu tư xây dựng công trình khác, nhập dữ liệu về quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu theo quy định quản lý của ngành, lĩnh vực có liên quan.

(***) : Liên kết với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, báo cáo sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng; lịch sử bảo hành, bảo trì công trình xây dựng (nếu có); khi bảo đảm điều kiện công nghệ, trình tự thủ tục toàn trình, các thành phần dữ liệu này sẽ được tự động nhập, cập nhật.

(****) Đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, Người đề nghị thực hiện thủ tục nộp hồ sơ điện tử được xác thực đúng quy định trong thiết bị lưu trữ (USB, CD,...). Cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm nhập dữ liệu và upload dữ liệu điện tử vào hệ thống.

Phụ lục III - Bảng số 02

**Dữ liệu về công trình xây dựng không yêu cầu lập dự án đầu tư xây dựng,
chỉ yêu cầu cấp giấy phép xây dựng**

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về công trình xây dựng		Ghi chú quy định về nhập dữ liệu
I	Cấp giấy phép xây dựng <i>(Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng khởi tạo mã số thông tin khi cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản ... Điều ... Nghị định số/2026/NĐ-CP)</i>		
1	Tên công trình xây dựng:	<i>[Nhập dữ liệu]</i>	
2	Loại, cấp công trình	<i>[Chọn cấp công trình] (Đặc biệt, I, II, III, IV)</i>	
3	Địa điểm xây dựng	<i>[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]/hoặc trích xuất từ dữ liệu dự án đã liên kết (nếu có)</i>	
4	Chủ đầu tư (Chủ hộ gia đình)	<i>[Nhập dữ liệu tên chủ hộ]</i>	
5	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	<i>[Nhập dữ liệu]¹</i>	
6	Giấy phép xây dựng	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file Văn bản Giấy phép xây dựng được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
7	Giấy tờ hợp pháp về đất đai	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] [Đính kèm file Giấy tờ hợp pháp về đất đai theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 175/2024] hoặc liên kết với dữ liệu về đất đai (nếu có)</i>	
8	Dữ liệu về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế (nếu có)	<i>[Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân Hệ thống dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có)] + [Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức] + [Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]</i>	
II	Vi phạm hành chính về xây dựng*	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản]</i>	

¹ Dữ liệu chủ yếu được lấy theo giấy phép xây dựng được cấp đối với đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng;

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về công trình xây dựng		Ghi chú quy định về nhập dữ liệu
	(cơ quan có thẩm quyền giải quyết cập nhật dữ liệu khi ban hành kết quả/thống báo giải quyết)	Nhập dữ liệu về lỗi vi phạm hành chính về xây dựng/tích hợp từ hệ thống khác có liên quan	
III	Sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành* (cơ quan có thẩm quyền giải quyết cập nhật dữ liệu khi ban hành kết quả/thống báo giải quyết)	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - Báo cáo sự cố công trình: - Chọn trong các ô dữ liệu sự cố: Cấp I/II/III - Kết quả giám định sự cố (nếu có): [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	
IV	Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng* (cơ quan có thẩm quyền giải quyết cập nhật dữ liệu khi ban hành kết quả/thống báo giải quyết)	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - Chọn trong các ô dữ liệu sự cố về: Máy/thiết bị/tai nạn lao động. [Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]	

Ghi chú:

(*): Liên kết với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, báo cáo sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng (nếu có); khi bảo đảm điều kiện công nghệ, trình tự thủ tục toàn trình, các thành phần dữ liệu này sẽ được tự động nhập, cập nhật.

Phụ lục III - Bảng số 03

Dữ liệu về công trình xây dựng không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; không phải cấp giấy phép xây dựng; chỉ thông báo khởi công xây dựng công trình

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về công trình xây dựng		Ghi chú quy định về nhập dữ liệu
I	Thông báo khởi công		
1	Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng	[Nhập dữ liệu]	
2	Địa điểm xây dựng	[Chọn tỉnh/thành phố, xã/phường/đặc khu]/hoặc trích xuất từ dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn + dữ liệu quy hoạch sử dụng đất (nếu có)	
3	Chủ đầu tư/chủ hộ	[Nhập dữ liệu tên chủ hộ]	
4	Số điện thoại liên lạc	[Nhập số điện thoại của Chủ đầu tư/chủ hộ]	
5	Quy mô đầu tư xây dựng chủ yếu	[Nhập dữ liệu: Diện tích ô đất; diện tích xây dựng; số tầng hầm + tầng cao; chiều cao công trình; tổng diện tích sàn xây dựng; cốt sàn tầng 1 (tầng trệt) so với cốt vỉa hè/đường nội bộ]	
6	Dữ liệu về tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập, thẩm tra thiết kế (nếu có)	[Liên kết với cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân Hệ thống dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (nếu có)] + [Nhập hoặc liên kết Mã đăng ký kinh doanh của tổ chức] + [Nhập Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hoặc căn cước công dân (trường hợp không có Mã số hành nghề hoạt động xây dựng)]	
7	Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến)	[Nhập dữ liệu]	
II	Vi phạm hành chính về xây dựng	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] Nhập dữ liệu về lỗi vi phạm hành chính về xây dựng/tích hợp từ hệ thống khác có liên quan	
III	Sự cố công trình xây dựng trong quá trình thi công và khai thác, vận hành	[Nhập số:..., ngày tháng năm....., cơ quan ban hành văn bản] - Báo cáo sự cố công trình: - Chọn trong các ô dữ liệu sự cố: Cấp I/II/III - Kết quả giám định sự cố (nếu có):	

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu về công trình xây dựng		Ghi chú quy định về nhập dữ liệu
I	Thông báo khởi công		
		<i>[Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	
IV	Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng	<i>[Nhập số:..., ngày tháng năm...., cơ quan ban hành văn bản]</i> - Báo cáo sự cố công trình: - Chọn trong các ô dữ liệu sự cố về: Máy/thiết bị/tai nạn lao động. <i>[Đính kèm file Văn bản được ký số hoặc Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính]</i>	

PHỤ LỤC IV

Mẫu văn bản đề nghị đăng thông tin, dữ liệu và Mã định danh dữ liệu

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BXD
ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Mẫu số 01	MẪU PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TÀI THÔNG TIN
Mẫu số 02	PHIẾU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ĐỂ CUNG CẤP, NHẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU LÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG, GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG
Mẫu số 03	PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN TỔ CHỨC

PHỤ LỤC IV - MẪU SỐ 01
MẪU PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
 **NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
, ngày ... tháng ... năm

PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)*

1. Thông tin tổ chức đề nghị đăng tải thông tin

- Tên tổ chức:
- Người đại diện theo pháp luật (hoặc được ủy quyền):
- Chức vụ:
- Số điện thoại: Địa chỉ email:
- Địa chỉ cơ quan/tổ chức:
- Lĩnh vực hoạt động:
- Phạm vi hoạt động:

2. Thông tin đề nghị đăng tải

- Loại thông tin, dữ liệu (định mức, giá...):
- Mô tả tóm tắt về thông tin, dữ liệu đề nghị đăng tải:

.....

3. Cơ sở, căn cứ của thông tin, dữ liệu

- Nguồn hình thành.....

.....

....

4. Cam kết

1. Thông tin đề nghị đăng tải lên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng là trung thực và có nguồn gốc chính thống.
2. Thông tin đã được kiểm tra, rà soát trước khi cung cấp; *(tên cơ quan, tổ chức)* chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cung cấp.
3. Trường hợp phát hiện sai sót hoặc cần điều chỉnh; *(tên cơ quan, tổ chức)* có trách nhiệm kịp thời cập nhật, bổ sung hoặc hiệu chỉnh theo quy định.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu....

PHỤ LỤC IV - Mẫu số 02**TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**PHIẾU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN
 ĐỂ CUNG CẤP, NHẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU LÊN HỆ
 THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG,
 GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG**

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)*

..... *(tên Cơ quan/Tổ chức)* đề nghị *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* cấp tài khoản để cung cấp/nhập, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng với các thông tin như sau:

1. Thông tin Tài khoản

- Tên cơ quan/tổ chức:
- Người đại diện cơ quan/tổ chức: Chức vụ:
.....
- Số điện thoại:
- Địa chỉ email:
- Địa chỉ cơ quan/tổ chức:
.....
- Lĩnh vực hoạt động:
- Phạm vi hoạt động:
.....
- Kinh nghiệm/ lịch sử hoạt động:

2. Thông tin về những người quản lý, sử dụng tài khoản[1]

2.1. Họ và tên: Giới tính:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Số CMT/CCCD/HC:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Chức vụ:
- Đơn vị (Phòng/Ban/...):
- Số điện thoại di động:
- Địa chỉ email:

2.2. Họ và tên: Giới tính:

- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CMT/CCCD/HC:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Chức vụ:
- Đơn vị (Phòng/Ban/...):
- Số điện thoại di động:
- Địa chỉ email:

2.3.....

.....

2.4.....

.....

3. Thông tin, dữ liệu đăng ký cung cấp/nhập, cập nhật

- | | |
|---|--|
| ☐ Định mức xây dựng | ☐ Giá xây dựng |
| ☐ Giá các yếu tố chi phí | ☐ Chỉ số giá xây dựng |

4. Một số nội dung khác: Nếu được cấp tài khoản, phần mềm đăng ký sử dụng

- | | |
|--|--|
| ☐ Phần mềm lập dự toán | ☐ Phần mềm tính chỉ số giá |
| ☐ Phần mềm tính suất vốn đầu tư | ☐ Tra cứu CSDL - Cổng thông tin điện tử |

Ghi chú: Sau khi hoàn thiện vui lòng gửi Phiếu đăng ký tài khoản về (*tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống*) – 80 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội và bản chụp Phiếu đăng ký tài khoản về email csdl.cuckinhxaydung@moc.gov.vn.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN
ĐỂ CUNG CẤP, NHẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, DỮ LIỆU LÊN HỆ
THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG,
GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: (tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)

..... (tên Cơ quan/Tổ chức) kính đề nghị (tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống) thay đổi thông tin tài khoản cung cấp/nhập, cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng với các thông tin như sau:

1. Tên tài khoản yêu cầu thay đổi thông tin:

.....

2. Thông tin đề nghị thay đổi:

- 2.1. Khóa tài khoản ☐
 - 2.2. Mở khóa tài khoản ☐
 - 2.3. Xóa tài khoản ☐
 - 2.4. Thay đổi thông tin tài khoản ☐

2.4.1. Thông tin tài khoản

- Tên cơ quan/tổ chức:
- Người đại diện cơ quan/tổ chức: Chức vụ:
- Số điện thoại:

- Địa chỉ email:

.....

- Địa chỉ cơ quan/tổ chức:

.....

- Lĩnh vực hoạt động:

.....

- Phạm vi hoạt động:

.....

2.4.2. Thông tin về người quản lý, sử dụng tài khoản

- Họ và tên: Giới tính:

.....

- Ngày, tháng, năm sinh:

.....

- Số CMT/CCCD/HC:

.....

- Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

- Chức vụ:

.....

- Đơn vị (Phòng/Ban/...):

.....

- Số điện thoại di động:

.....

- Địa chỉ email:

.....

2.4.3. Thông tin, dữ liệu đăng ký cung cấp/nhập, cập nhật

☐ Định mức xây dựng

☐ Giá xây dựng

☐ Giá các yếu tố chi phí

☐ Chỉ số giá xây dựng

2.4.4. Phần mềm đăng ký sử dụng

☐ Phần mềm lập dự toán

☐ Phần mềm tính chỉ số giá

☐ Phần mềm tính suất vốn đầu tư ☐ Tra cứu CSDL - Cổng thông tin điện tử

Ghi chú: Sau khi hoàn thiện đề nghị gửi Phiếu thay đổi thông tin tài khoản về *(tên cơ quan quản lý, vận hành hệ thống)* – 80 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội và bản chụp Phiếu thay đổi thông tin tài khoản về email csdl.cuckinhhtexaydung@moc.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV – BẢNG KÝ HIỆU CỦA DỮ LIỆU

TT	Dữ liệu	Ký hiệu
1	Dữ liệu về định mức xây dựng	DM
2	Dữ liệu về giá công tác xây dựng	GXD
3	Dữ liệu về giá nhóm công tác xây dựng	GNXD
4	Dữ liệu về giá bộ phận, đơn vị kết cấu công trình	GBP
5	Dữ liệu về suất chi phí, suất vốn đầu tư xây dựng	SVDT
6	Dữ liệu về giá vật liệu	GVL
7	Dữ liệu về giá nhân công	GNC
8	Dữ liệu về giá ca máy và thiết bị thi công	GCM
9	Dữ liệu về giá thuê máy	GTM
10	Dữ liệu về chỉ số giá xây dựng	CSG

PHỤ LỤC V – MÃ ĐỊNH DANH ĐƠN VỊ CẤP BỘ

TT	Tên cơ quan	Mã
1	Bộ Công an	G01
2	Bộ Công thương	G02
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	G03
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	G06
5	Bộ Ngoại giao	G08
6	Bộ Nội vụ	G09
7	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	G10
8	Bộ Quốc phòng	G11
9	Bộ Tài chính	G12
10	Bộ Tư pháp	G15
11	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	G16
12	Bộ Xây dựng	G17
13	Bộ Y tế	G18
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	G19
15	Thanh tra Chính phủ	G20
16	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	G21
17	Văn phòng Chính phủ	G22
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	G27
19	Đài Truyền hình Việt Nam	G28

TT	Tên cơ quan	Mã
20	Thông tấn xã Việt Nam	G30
21	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	G31
22	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	G32
23	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	G35
24	Ủy ban sông Mê Công Việt Nam	G38
25	Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia	G39
26	Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	G40

Phụ lục VI
Dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BXD ngày
... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung nhập, cập nhật dữ liệu năng lực hành nghề hoạt động xây dựng		Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác thực dữ liệu
	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng		
I	Dữ liệu chung		Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm nhập các dữ liệu chung và dữ liệu chi tiết để khởi tạo mã định danh năng lực hành nghề hoạt động xây dựng, làm cơ sở ban hành chứng chỉ.
1	Số căn cước/căn cước công dân	[Nhập số căn cước/căn cước công dân]	Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam
2	Hộ chiếu	[Nhập số hộ chiếu; ngày cấp, nơi cấp]	Đối với người nước ngoài (trừ đối tượng tại Mục I.1)
II	Dữ liệu chi tiết		
1	Cơ sở đào tạo	[Nhập tên Cơ sở đào tạo; ngày cấp, nơi cấp]	Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm nhập các dữ liệu chung và dữ liệu chi tiết để khởi tạo mã định danh năng lực hành nghề hoạt động xây dựng, làm cơ sở ban hành chứng chỉ.
2	Trình độ chuyên môn	[Nhập trình độ chuyên môn]	
3	Số chứng chỉ hành nghề năng lực hoạt động xây dựng	[Nhập số chứng chỉ hành nghề năng lực hoạt động xây dựng]	
4	Quyết định cấp (gồm cấp mới/cấp lại)	[Nhập số, ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ]	
5	Lĩnh vực hành nghề	[Chọn lĩnh vực hành nghề]	
6	Hạng chứng chỉ	[Chọn Hạng chứng chỉ]	
7	Thời hạn chứng chỉ	[Nhập thời hạn chứng chỉ]	